



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 000000

VEWL#: 000000

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: 000000

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM PHAN LAN CHI
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 190 M 3/2 STREET, DISTRICT # 10 HO CHI MINH CITY

Date of Birth: NOVEMBER 17, 1935 Place of Birth: VINH LONG

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) I WAS DELEGATE PRIME MINISTER PRESIDENT
(Rank & Position) TRAN VAN HUONG

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From FEB 14 1978 To JUNE 11 1983
(Thang - Ngay - Nam) Years: 05 Months: 04 Days: 07

SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>SOPHIE TRAN</u> <u>HOUSTON TX</u> <u>USA</u>	<u>My friend</u>
<u>TL</u> <u>(office)</u>	
<u>(House)</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAN LAN CHI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MUOI	APRIL 24 1915	MOTHER
TRAN THAI DUONG	FEB 17 1955	SON
TRAN THAI HOA	MAY 31 1956	SON
HUYNH THI HOANG MAI	NOV 09 1958	DAUGHTER-IN-LAW
TRAN THAI BINH	MAY 02 1958	SON
TRAN THAI NHAN	JUNE 30 1959	SON
TRAN THAI DUC	DEC 26 1962	SON
TRAN THAI VINH	FEB 15 1966	SON
NGUYEN THI AN	FEB 21 1969	DAUGHTER-IN-LAW
TRAN THI THAI TRINH	MARCH 09 1967	DAUGHTER
TRAN THI THAI THANH	MAY 03 1970	DAUGHTER
PHAN THANH CHI	AUGUST 08 1973	DAUGHTER
NGUYEN VAN HAI	JUNE 02 1956	FOSTER-SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

HUYNH THI HOANG MAI 57/2 LE DAI HANH STREET, DISTRICT # TAN BINH

NGUYEN THI AN 190 AD 7 STREET, DISTRICT # HOC MON

NGUYEN VAN HAI 449A HAU GIANG STREET, DISTRICT # 06

ADDITIONAL INFORMATION : Request your intervention in order that I and my family, as stated in the attached questionnaire be permitted to leave Vietnam under your arrangement and your protection, and immigrate to the USA, due to our difficult situation hoping for your humanitarian deeds and your special good consideration to do one's best with might and main to help me and my family to enter to the USA sooner.

Respectfully yours,

Phan Lan Chi

PHAN LAN CHI

Saigon ngày 28.04.1990.

Chị Hồ Kinh thường,

Em nguyện cầu Chúa ở cùng chị và thân quyến.
Được thủ hồi âm của chị, em vô cùng cảm động, vui mừng
và biết ơn.

Thường em xin chị gởi về em "lời" gắp. Ngày khởi về
cuộc sống tự do sau 5 năm ở tháng ngày (14.02.78. 22.6.83)
và 1 năm quản thúc tại địa phương rồi bồi danh phần đông
(chị nguyên quân) có văn chánh tại MT. Tân Minh Q.G. ... phụ tá tác
biết Phó Tổng Thống II C.T. Trần Văn Hương (câu ruột em, với biết
Lãnh Tuyết Lan), bản thân em chẳng yên tâm sống và gia đình
em vì mỗi lần khi mà không đến vô cùng, tình trạng luôn luôn
căng thẳng.

Về phần chị xin giúp em tất cả những gì cần thiết, riêng
vời quý nhà em sẽ tích cực tự lo đi sớm ra đi đó là nguyên
rộng duy nhất của em.

Thân Kinh tế không là yếu tố quan trọng, dù chúng em
thuộc thành phần thường lưu tại nước chúng có nghề nghiệp tàn
hoàn, thích nghi hoàn cảnh và ổn định đời sống bất cứ ở môi
trường sống nào, mong chị an tâm.

Thưa chị,

Có phải Trang ở Tân và Đ.T. Huỳnh Ngọc Diệp làm công tác
chung với chị không? Nếu phải vậy nhờ chị chuyển lời em
chức thăm anh Diệp và gia đình. Riêng Tân (cháu mợ ba em, em
cháu bên cậu) khao lời thăm hỏi của gia đình em.

Chị bắt tân ngôn, Kinh chúc chị và gia quyến vạn
đức an lành nổi nghìn trùng xa cách.

TB. Em phiên chị, nếu có thể
gặp em địa chỉ của Thống Suồng
Martin (Hủy Quân Lục Chích Hủy Kỳ)
Em đặt hi vọng và niềm tin duy nhất ở chị
mà thôi, mong chị chỉ dẫn em tận
tình. Cầu chúa ban ơn Phước cho kẻ
chưa tìm ra lẽ sống cuộc đời, giúp chúng
mình sớm gặp gỡ sau bao năm xa cách.

Em,
Lan Chi

Thân ái,

Phạm Chi

Phan Lan Chi
190M Đường 3 tháng 2
Q.10.

Chị nhớ hồi đáp cho em gắp



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#:

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAN LAN CHI
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 190 M 3/2 STREET, DISTRICT # 10 HO CHI MINH CITY

Date of Birth: NOVEMBER 17 - 1935 Place of Birth: VINH LONG

Previous Occupation (before 1975) Thang - Ngay - Nam Civil Servant
(Rank & Position) I WAS DELEGATE PRIME MINISTER PRESIDENT TRAN VAN HUONG

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From FEB 14 1978 To JUNE 21 1983
(Thang - Ngay - Nam) Years: 05 Months: 04 Days: 07

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>SOPHIE TRAN</u> <u>HOUSTON TX</u> <u>USA</u>	<u>My friend</u>
<u>TL</u> <u>(office)</u>	
<u>(House)</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAN LAN CHI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES			DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.	
TRAN	THI	MIJOI	APRIL 24 1915.	MOTHER.	
TRAN	THAI	DUONG	FEB 17 1955	SON	
TRAN	THAI	HOA	MAY 31 1956	SON	
HUYNH	THI	HOANG	NOV 09 1958	DAUGHTER-IN-LAW.	
TRAN	THAI	BINH	MAY 02 1958	SON.	
TRAN	THAI	NHAN	JUNE 30 1959	SON	
TRAN	THAI	DUC	DEC 26 1962	SON.	
TRAN	THAI	VINH	FEB 15 1966	SON.	
NGUYEN	THI	AN	FEB 21 1969	DAUGHTER-IN-LAW	
TRAN	THI	THAI	TRINH	MARCH 09 1967	DAUGHTER
TRAN	THI	THAI	THANH	MAY 03 1970	DAUGHTER
PHAN	THANH	CHI	AUGUST 08 1973	DAUGHTER.	
NGUYEN	YAN	HAI	JUNE 02 1956	FOSTER-SON.	

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

HUYNH THI HOANG MAI 57/2 LE DAI HANH STREET , DISTRICT # TAN BINH

NGUYEN THI AN 190 AP 7 STREET , DISTRICT # HOC MON

NGUYEN VAN HAI 449 A HAUGIANG STREET , DISTRICT # 06

ADDITIONAL INFORMATION : Request your intervention in order that I and my family , as stated in the attached questionnaire be permitted to leave Vietnam under your arrangement and your protection, and immigrate to the USA , due to our difficult situation.

Hoping for your humanitarian deeds and your special good consideration to do one's best with might and main to help me and my family to enter to the USA sooner.

Respectfully yours.

Phan Chi

PHAN LAN CHI

Số: / BB

() IÊN BẢN BẮT, KHÁM XÉT

Năm một nghìn chín trăm ba trăm tháng 2 ngày 14
 hồi giờ tại:

Thi hành lệnh bắt giam số: / LB ngày tháng
 năm 1978 và lệnh khám xét số: ngày tháng năm 1978
 của: Công an Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Bị can: Phan Văn Chư bí danh:
 Sinh ngày: tháng năm: 1935
 Quốc tịch: Việt Nam dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo
 Sinh quán: Bình Long
 Trú quán: 263/4 Nguyễn Huệ, Quận 1
 Nghề nghiệp: Đoàn Hợp Đoàn Chấn
 Căn tội: Như nhiệm vụ của Đoàn Chấn

Tôi: Lê Xuân Sang chức vụ: Cán bộ Công an Quận 1

Và có ông, bà: Đàn Văn Sĩ, Cán bộ Công an Phường 15 Quận 1

chứng kiến để thi hành lệnh bắt và khám xét nói trên.

Sau khi tôi đã giới thiệu và yêu cầu:

Phan Văn Chư
 Để tôi gặp:

Sau khi kiểm tra căn cước, xác định đúng người này là:

Phan Văn Chư có tên trong lệnh bắt và ở tại địa điểm
 trên, tôi đã tuyên bố lệnh bắt bị can: Phan Văn Chư
ở Công an Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi tuyên bố lệnh bắt thì thái độ bị can:

Thấy lệnh bắt bắt đầu hành động.

Thái độ của thân nhân :

Chấp hành luật pháp chính

Sau khi bắt buộc, ông hay bà : Nguyễn Thị Nguyệt & Hùng là 2
con đẻ của 15 và : Trình Minh Tú, là con
đồng đi với chúng tôi khám xét : nhà của 2 số 14 huyện
thì thấy có những vật kể dưới đây, nghi có liên quan đến vụ án(9)
(nếu có nhiều làm bằng kẻ riêng).

Tôi đã tuyên bố tạm giữ những vật kể trên đưa về cơ quan có thẩm quyền để nghiên cứu giải quyết.

Thái độ của Ông, Bà :

Và trình bày như sau :

Làm xong nhiệm vụ tôi không giữ 1 thứ gì khác, ông, bà :

đã kiểm soát lại đồ vật trong : nhà

không mất mát, không hư hỏng một vật gì.

Việc bắt giữ và khám xét đã kết thúc vào hồi _____ giờ _____
ngày _____ tháng _____ năm 197 _____ kể trên.

Biên bản này đã đọc lại cho người nhà bị can và những người có tên kể trên cùng nghe đều công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây:

BỊ CAN

THÂN NHÂN

CÁN ĐỘ PHỤ TRÁCH BẮT, KHÁM XÉT

Nguyễn Thị Nguyệt

Hùng
Tên thật là

Trình Minh Tú

Nguyễn Thị Nguyệt
NGƯỜI LÀM CHỨNG

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Trình Minh Tú

Trần Văn Tấn

Nguyễn Thị Nguyệt

Nguyễn Thị Nguyệt
Ngô Thị Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-X-X-X-X-X-X-

Số: / BB

() IÊN BẢN BẮT, KHÁM XÉT

Năm một nghìn chín trăm ba trăm tháng 2 ngày 14
 hồi giờ tại:

Thi hành lệnh bắt giam số: / LB ngày tháng
 năm 1978 và lệnh khám xét số: ngày tháng năm 1978
 của: Công an Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Bị can: Phạm Văn Chín bí danh:
 Sinh ngày: tháng: năm: 1935
 Quốc tịch: Việt Nam dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo
 Sinh quán: Bến Lức
 Trú quán: 263/4 Nguyễn Huệ, Quận 1
 Nghề nghiệp: Đoàn Thể thao Quân
 Căn tại: Nhà riêng 70 Chuối Chanh, Quận 1

Tôi: Lê Xuân Sang chức vụ: Cán bộ Công an Quận 1

Và có ông, bà: Đàn Văn Sĩ Cán bộ Công an Phường 15 Quận 1

chứng kiến để thi hành lệnh bắt và khám xét nói trên.

Sau khi tôi đã giới thiệu và yêu cầu:

Phạm Văn Chín
 Để tôi gặp:

Sau khi kiểm tra căn cước, xác định đúng người này là:
Phạm Văn Chín có tên trong lệnh bắt và ở tại địa điểm
 trên, tôi đã tuyên bố lệnh bắt bị can: Phạm Văn Chín
ở Công an Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi tuyên bố lệnh bắt thì thái độ bị can:

Thi hành lệnh bắt và khám xét.

Thái độ của thân nhân :

chia sẻ tình hình hiện tại của chính

Sau khi bắt buộc, ông hay bà :

Nguyễn Thị Ngọc Khuê là vợ

là? đơn phía 15.

Y: Trình Minh là vợ phía

dẫn đi với chúng tôi khám xét: căn nhà số 263/4 Nguyễn Trãi, c.

thì thấy có những vật kể dưới đây, nghi có liên quan đến vụ án(9)
(nếu có nhiều làm bằng kẻ riêng).

Tôi đã tuyên bố tạm giữ những vật kể trên đưa về cơ quan số 888-
quyền để nghiên cứu giải quyết.

Thái độ của Ông, Bà:

và trình bày như sau:

Làm xong nhiệm vụ tôi không giữ 1 thứ gì khác, ông, bà :

đã kiểm soát lại đồ vật trong :

nhà

không mất mát, không hư hỏng một vật gì.

Việc bắt giữ và khám xét đã kết thúc vào hồi _____ giờ _____

ngày _____ tháng _____ năm 197 _____

kể trên.

Biên bản này đã đọc lại cho người nhà bị can và những người có
tên kể trên cùng nghe đều công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây:

BỊ CAN

THÂN NHÂN

CÁN BỘ PHỤ TRÁCH ĐẤT, KHÁM XÉT

[Signature]

[Signature]
Tên thật là

[Signature]

[Signature]
NGƯỜI LÀM CHỨNG

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

[Signature]
Trình Minh là

[Signature]
Trần Văn Cường

[Signature]

[Signature]

Ngô Thị Nguyệt Thuý

BỘ NỘI VỤ
Trại **Long thành**
Số **2578** GRT

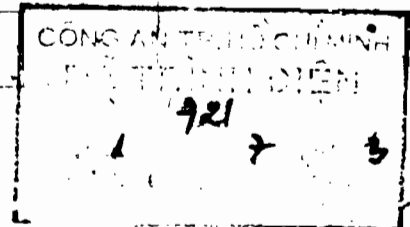
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

28/6/83
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00 32 783 440 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thực hành án văn, quyết định tha số **14/80** ngày **28/6/83** năm **83**

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **PHẠM LAN CHI**

Sinh năm 19 **35**

Các tên gọi khác **6N7-**

Nơi sinh **Vĩnh Long**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **281/4 Nguyễn Trãi P.15 Q.1**

Can tội

Tham gia tổ chức phản cách mạng

Bị bắt ngày **14/02/78**

Án phạt **3 năm TTR**

Theo quyết định, án văn số **714** ngày **25** tháng **04** năm **78** của **UBND t/p HCM**

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **190M đường 3/2 Q.10 t/p Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng chưa biến đổi hẳn, học tập cố gắng, lao động năng suất chưa cao, chấp hành nội quy của trại phạm trong sinh hoạt một, tham gia tổ chức yếu, hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Khi về đến địa phương phải trình ngay giấy này cho Công an phường, quận biết và tuân theo mọi quy định của UBND tỉnh, thành phố về việc đi lại cư trú và các sinh hoạt khác.

Quản chế tại địa phương 12 tháng.

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường số **P.20 Q.10 t/p HCM**

Trước ngày **25** tháng **6** năm **1983**

Lân tay ngón trỏ phải
Của **Phạm Lan Chi**
Danh bài số **2069**
Lập tại **CA Q.10**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Phạm Lan Chi

Ngày **21** tháng **6** năm 19 **83**

Giám thị

Thượng úy: **Hồ Xuân Hòa**



48/5/83

Tại Nhà

Đã trình diện tại CA 120 Q. 12

Ngày 16/1/83

Công an Phường 12



Nguyễn Anh Lương

TRƯỞNG BAN

TRƯỞNG BAN

1.0 21.8 100 100 100

Ngày 16/1/83

TRƯỞNG BAN

TRƯỞNG BAN

TR

TR

TR

Ngày 16/1/83

Đã trình diện tại CA 120 Q. 12
Ngày 16/1/83
Công an Phường 12
Nguyễn Anh Lương

TRƯỞNG BAN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
République du Viêt - Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC - SỰ TÒA VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long-Dục-Dông
(Extrait du registre des actes de naissance)

(VINH LONG)

(NAM - PHÂN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1935
(Année)

SỐ HIỆU 163
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Phan-Lan-Chi
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Le 17 Novembre 1935
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Long-Dục-Dông
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Phan-Văn-Tho
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Instituteur
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Dục-Dông
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Mười
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Sans Profession
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Dục-Dông
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chent:

Chúng tôi, BUU-NHƯ
(Nous)

Chánh - án Tòa VINH LONG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn-Văn-Lân
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

VINH LONG, ngày 16-4- 195 8
CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

VINH LONG, ngày 16-4- 195 8

CHÁNH LỤC-SỰ.
LE GREFFIER EN CHEF,

hu aulans

Giá tiền : 1*80
(Coût)
Biên-lai số : 1507
(Quittance no)

28/6/83

BỘ NỘI VỤ
Trại **Long thành**
Số **2578** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số nội trú của
người được cấp giấy
Số ngày 17 tháng 6 năm 1983

00 32 763 440 2

SỐ LƯU

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 97-BCA TT ngày 18/6/1961 của Bộ Nội vụ

Theo lệnh của Ủy ban quyết định thả

ngày 18/02

ngày

tháng 02

năm

1983

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

PHAN LAN CHI

Sinh năm **35**

Các tên gọi khác

CHT-

Nơi sinh

Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **33/4 Nguyễn Trãi P.15 Q.1**

Căn cứ:

Tham gia tổ chức phản cách mạng

Đã bắt ngày

14/02/78

An phạt

3 năm TTCT

Theo quyết định, an vào

714

ngày

25

tháng

04

năm

78

của **UBND t/p HCM**

Đã bị, tăng án

Đã cộng thêm

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại **190M đường 3/2 Q.10 t/p Hồ Chí Minh.**

Nghiệm xét qua trình làm việc

Tư tưởng chưa biến đổi hẳn, học tập có cố gắng, lao động
năng suất chưa cao, chấp hành nội quy còn sai phạm trong sinh hoạt
học tập, tham gia tổ chức yếu, hàng năm xếp loại cả tạo trung bình.

Khi về đến địa phương phải trình ngay gia đình, này cho CCM, an
phương, quán biết và tuân theo mọi quy định của UBND tỉnh, thành
phố về việc đi lại cư trú và các sinh hoạt khác.

Quản chế tại địa phương 12 tháng.

Đang tiếp tục phải tuân theo tại UBND Phường **P.20 Q.10 t/p HCM**

Trước ngày **25** tháng **6** năm **1983**

Lưu tại hồ sơ

Của **Phan Lan Chi**

Danh từ số **2069**

Lưu tại **CA Q.10**

Họ, tên chữ và
người được cấp giấy

Phan Lan Chi

Phan Lan Chi

Nơi làm việc **6 năm 1983**

Phạm Thị

Phạm Thị

Thượng úy: **Hồ Xuân Hân.**

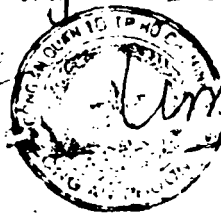


Tại nhà

Đã làm việc tại CA 2 Q. 10

Ngày 2/1/83

Công an Phường 10



Nguyễn Anh Lương

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long-Duc-Dông
(Extrait du registre des actes de naissance)

(VINH LONG)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1935
(Année)

SỐ HIỆU 163
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Phan-Lan-Chi
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 17 Novembre 1935
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Long-Duc-Dông
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Phan-văn-Tho
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Instituteur
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Duc-Dông
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Mười
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Sans Profession
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Duc-Dông
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh:

Chúng tôi, BUU-NHƯ
(Nous)

Chánh-án Tòa VINH LONG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn-Yuân-Lân
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

VINH LONG, ngày 16-4- 195 8

CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

VINH LONG, ngày 16-4- 195 8

CHÁNH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF).

hu aulau

Giá tiền : 1*80
(Coût)
Biên-lai số : 1507
(Quittance n°)

Số hiệu : 2214

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm nam mươi lăm (1955)

Tên, họ đứa nhỏ	TRAN THAI DUONG
Phái	Nam
Ngày-sanh	Mười bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm, 20/10
Nơi sanh	Saigon, 69 Nguyen tan Nghiem
Tên, họ người Cha. . .	TRAN VAN UT
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Y Tá
Nơi cư-ngụ	Saigon, 457/34 đại lộ Gallieni
Tên, họ người mẹ . . .	PHAN LAN CHI
Tuổi	Hai mươi
Nghề-nghiệp	Y Tá
Nơi cư-ngụ	Saigon, 457/34 đại lộ Gallieni
Vợ chánh hay thứ . . .	---

Lập tại Saigon, ngày 21 tháng 2 năm 19 55

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 21 tháng 7 năm 19 70

TL QUẢN TRƯỞNG QUÂN Nhị.



ALONG HINH K. 10.00

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE VINHLONG)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Long-Châu
(Extrait du registre des actes de naissance)

Vinhlong

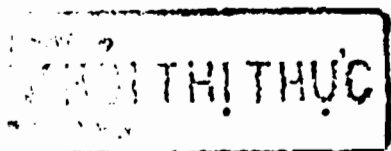
(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1956
(Année)

SỐ HIỆU II43
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRẦN-THÁI-HÒA
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	ba mươi một, tháng năm dương-lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu.
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vinhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	TRẦN-VĂN-ỨT
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Y-Tá
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Hồ (Vinhlong)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	PHAN-LAN-CHI
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Y-Tá
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Hồ (Vinhlong)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)



Vinhlong, ngày 20.07.1973

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



[Signature]

Giá tiền: 15\$00
(Coût)

Biên-lai số: 3637/IO.LTN.
(Quittance No)

ĐẠI-TRÍ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

XB, Thi tren

Thị xã, Quận —————

Ժամանակը, Դրոշմը _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Sõ 11848

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Thị Hoàng Mai		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	7 tháng 11 năm 1958		
Nơi sinh	Xã Hùng Sơn, Quảng Ngãi		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Sĩ 1928	Nguyễn Thị Huệ 1931	
Dân tộc	1	1	
Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	/		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 02 năm 1979

Đã ký ngày 17 tháng 11 năm 58
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Wink Faint Fong

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT-6

Xã, Thị trấn : _____
Thị xã, Quận : 9
Thành phố, tỉnh : TP
HCM

BẢN SAO

Số 07/1990
Quyển 1/19

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>Trần Thái Hòa</u>	<u>Nguyễn Thị Hồng Mai</u>
Bí danh	<u>1996</u>	<u>1996</u>
Sinh ngày		
tháng năm		
hay tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Chăm sóc</u>	<u>Kế toán</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Tp. Thủ Đức và đường Y/</u> <u>phường 14 quận 10</u>	<u>57/2 Phường 5 - tp</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>02011612</u>	<u>021047101</u>

Đăng ký, ngày 12 tháng 01 năm 1990

T.M. UBND 05

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

101

Hòa và Mai

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 01 năm 1990

(TL) UBND 05

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Số hiệu : 3046-2

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám (1958)

Tên, họ đứa nhỏ	TRAN THAI BINH
Phái	Nam
Ngày-sanh	Hai tháng năm năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, 8g5
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha. . .	TRAN VAN UT
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp	Y Tá
Nơi cư-ngụ	Saigon, 2A/116 Đoàn công Bưu
Tên, họ người mẹ . . .	PHAN LAN CHI
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Nồi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, 2A/116 Đoàn công Bưu
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 5 năm 19 58

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 21 tháng 7 năm 19 70

TRƯỞNG QUẬN Nhì,

KHAI SANH

Số hiệu : 1353

Chúng nhận chữ ký tôn của
Hội-Đồng Xã Longchâu dưới
đây:

VINHLONG, NGÀY 9-6-1962

T/L QUẬN-TRƯỞNG,

PHÓ QUẬN-TRƯỞNG,

TRẦN-VĂN-LAI

Sao lục y như trong bộ
Longchâu, ngày 9-6-1962

HỘI-VIÊN HỌ-TỊCH,

PHAN-TÔNG-TRƯỚC

CHỨNG-KIỆN

HỘI-ĐỒNG XÃ,



Tên, họ ấu nhi : Trần-thái-Nhân

Phái : Nam

Sinh : Ngày ba mươi tháng sáu dương lịch năm một ngàn chín trăm mười chín-
(Ngày, tháng, năm)

Tại : Longchâu (Vinhlong)

Cha : Trần-văn-Út

(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp : Y tá

Cư-trú tại : Đô-Thành Sài Gòn

Mẹ : Phan-lan-Chi

(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi bốn tuổi

Nghề-nghiệp : Nữ y-tá

Cư-trú tại : Đô-Thành Sài Gòn

Vợ : Vợ chánh(hôn thú số:6/1955 Long-Hình Gia-Định)

Người khai : Nguyễn-thị-Sương

(Tên, họ)

Tuổi : Sáu mươi tuổi

Nghề-nghiệp : Nữ hộ sanh tư

Cư-trú tại : Longchâu (Vinhlong)

Ngày khai : 2 tháng bảy 1959

Người chứng thứ nhất : Huỳnh-năm-Múi

(Tên, họ)

Tuổi : Bốn mươi một tuổi

Nghề-nghiệp : Nữ Hộ sanh

Cư-trú tại : Longchâu (Vinhlong)

Người chứng thứ nhì : Dặng-thị-Nhi

(Tên, họ)

Tuổi : Ba mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp : giúp việc nhà bảo sanh

Cư-trú tại : Longchâu (Vinhlong)

Làm tại Longchâu, ngày 2 tháng bảy năm 1959

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân chứng,

Nguyễn-thị-Sương

Phan-tông-Trước

Múi và Nhi

LÊ-NGỌC-MÉO
Đại-Diện Xã

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN Nhì

HỘ-TỊCH

HVC/IOb

Số hiệu : 7620-A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

Tên, họ đứa nhỏ	TRAN THAI DUC
Phái	Nam
Ngày-sanh	Hai mươi sáu tháng chạp năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 3g45
Nơi sanh	Saigon, 110 Bao si Yersin
Tên, họ người Cha. . .	TRAN VAN UT
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Y Tá Quóc Gia
Nơi cư-ngụ	Saigon, 16/8 Co Giang
Tên, họ người mẹ . . .	PHAN LAN CHI
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Nồi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, 16/8 Co Giang
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 29 tháng 12 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 13 tháng 7 năm 1970
QUẬN PHONG QUẬN Nhì.

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận ~~NAM~~Số hiệu: ~~1666 A~~

HỘ - TỊCH

xanh 10

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu

Lệ phí 1500

Tên, họ đứa nhỏ . . .	TRAN THAI VINH
Phái.	Nam
Ngày sanh	mười lăm tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, hồi 18g04
Nơi sanh	128 Đại lộ Hùng Vương
Tên, họ người Cha . .	TRAN VAN UT
Tuổi.	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp.	y tá quốc gia
Nơi cư-ngụ	263/4 Đường Võ Tánh
Tên, họ người Mẹ. . .	PHAN LAN CHI
Tuổi.	Ba mươi một
Nghề-nghiệp.	môi trư
Nơi cư-ngụ	263/4 Đường Võ Tánh
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 16 tháng 2 năm 1966

1970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH:

Saigon, ngày 3 tháng 6 năm 1966

TƯN QUÂN-TRƯỞNG QUẬN NAM



Châu

TRƯỞNG-QUẬN

NAM-PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận **NHI**

Số hiệu: **I982/h**

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

2/4b

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN THI AN
Phái.	nữ
Ngày sanh	hai mươi một tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín 02/25
Nơi sanh	saigon, 284 Công Quỳnh
Tên, họ người Cha . .	---
Tuổi.	---
Nghề-nghiệp.	---
Nơi cư-ngụ	---
Tên, họ người Mẹ. . .	NGUYEN THI NHU
Tuổi.	đơn mươi một
Nghề-nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngụ	saigon, Nguyễn thông
Vợ chánh hay thứ. . .	---

Saigon, ngày 24 tháng 2 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 7 tháng 3 năm 1969

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN **NHI**

ĐÃ THU LÊ PHÍ

Số *018 890/1*

CHỨNG NHẬN GIỚI THIỆU BAN CHỨC

XUẤT LĨNH TẠI USNO. *01/01/1990*



CHỦ TỊCH

Ngô Thị Kim Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Đoài Minh
Huyện, Quận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 01
Số 02

Xã, Phường
10

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Nguyễn Thị An

Họ tên chồng Trần Thái Linh

Sinh ngày 21.02.1969

Sinh ngày 15.02.1966

Quê quán Hóc Môn

Quê quán Sài Gòn

Nơi thường trú 192 ấp 7 xã Đông Thạnh

Nơi thường trú 190 M. Đường 3 tháng 2

Huyện Hóc Môn

Phường 14 Quận 10

Nghề nghiệp Biên Bản

Nghề nghiệp Biên Bản

Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022125782

Số CMND hoặc Hộ chiếu 021623448

Ngày 15 tháng 04 năm 1990

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

N. An

Th. Linh



PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Đăng

Số hiệu : 2496-A

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	TRAN THI THAI THINH
Phái	Nu
Ngày -sinh	Chín tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 1950
Nơi sanh	Saigon, 69 Phat Diem
Tên, họ người Cha. . .	TRAN VAN UT
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Y Tá
Nơi cư-ngụ	Saigon, 263/4 Vo Tanh
Tên, họ người mẹ . . .	PHAN LAN CHI
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Nồi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, 263/4 Vo Tanh
Vợ chánh hay thứ . .	Vo oanh

Lập tại Saigon, ngày 16 tháng 3 năm 19 67
TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH :
Saigon, ngày 21 tháng 7 năm 19 70
TL QUẬN, TRƯỞNG QUẬN Nhì,
A UYÊN-HỮU-XUÂN
ĐÔ-THÀNH SAIGON 5:00
NIỆM-THUÊ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

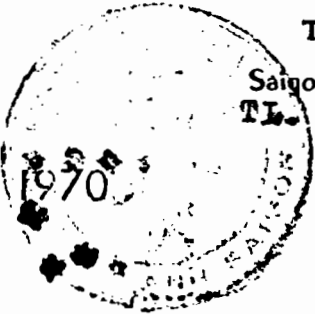
Năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 1970

Tên, họ đứa nhỏ	TRAN THI THAI THANH
Phái	Nu
Ngày sanh	ngày ba tháng nam nam một ngàn chín trăm bảy mươi, hai 21gio02
Nơi sanh	55 Le van Duyet
Tên, họ người Cha. . .	TRAN VAN UT
Tuổi	Ba mươi bảy
Nghề-nghiệp	Y tá
Nơi cư-ngụ	263/4 Vo Tanh
Tên, họ người mẹ . . .	PHAN LAN CHI
Tuổi	Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nồi tro
Nơi cư-ngụ	263/4 Vo Tanh
Vợ chánh hay thứ . .	Vo chanh

Lập tại Saigon, ngày 4 tháng 5 năm 19 70

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 8 tháng 5 năm 19 70
TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 10



[Handwritten signature]
ĐO-THÀNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số.....506/TH

Quyền số.....04

Xã, phường.....

Huyện, Quận.....10 Hồ Chí Minh

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên PHAN THANH CHI Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày 06 tháng 8 năm 1973

Nơi sinh Quận 10-TP/HCM

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	PHAN LAN CHI	
Tuổi	1935	
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Hội trợ	
Nơi thường trú	190M đường 3/2 P14 Q10	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Trần thị Luyến

190M đường 3/2 - P14 Q10

Đăng ký ngày 30 tháng 12 năm 1975

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Phó Chủ tịch/TT

LÊ VĂN BẢO

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 01 năm 1976

TM UBND Quận 10

Ký tên, đóng dấu



LÊ VĂN BẢO

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NĂM

HỘ-TỊCH

Số hiệu: 7669

V5

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NAM MƯƠI SAU

Năm một ngàn chín trăm

LE PHI 15\$00

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN VAN HAI
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai tháng sáu năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu hồi 9G
Nơi sanh	53I Hồng bàng
Tên, họ người Cha	NGUYEN VAN BON khai nhĩn con ngày 5.6.1956
Tuổi	ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	buôn bán
Nơi cư-ngụ	13I Gò công
Tên, họ người mẹ	NGUYEN THI NAM
Tuổi	ba mươi
Nghề-nghiệp	không
Nơi cư-ngụ	13I Gò công
Mã số họ thứ	-



Lập tại Saigon, ngày 5 tháng 6 năm 1956

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 3 tháng 5 năm 1971
TUN QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NĂM,

NGUYỄN KIM BÀ

Hùng-Ta ngày 16-12-1966
Thân gửi con Phan Lam Chi.

Con,

Kỳ đàm giờ trưa tại tôi đây (12 tháng 11 â. l. - 23-
12-1966), như con có ra thư mua đồ ít ít vậy,
thời, nếu cần sẽ mua thêm ngoài này. Còn tính
lập đơn sơ vì không tính mới ai hết. Con ra một
mình con cũng đủ, mẹ con ở nhà coi chừng
mấy đứa nhỏ. Nếu con thuê có gói cuốn sách
về thư con mang ra cho cậu. Có đi thư ra ngay
thứ năm tuần tới (22-12-1966) để sắp đặt chút
lúc. Như đi không đi về thư thời, đừng thắc mắc -

T.B. - mua cho cậu 1/2 kg. c. gạo nếp 1 kg.

Đồng lịch 1967 - 2

Phạm